

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 8 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Nga - Quyết)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST - HNGĐ ngày 07/6/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-ST ngày 29/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H N** - sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn T Đ, xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Q** - sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn T K, xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có đơn đề nghị vắng mặt; anh Q vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Hằng N trình bày:**

Về hôn nhân: chị và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 15 tháng

11 năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh, chị không tìm được tiếng nói chung vì quá khác biệt về tính cách, sở thích, quan điểm, văn hóa dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chiến tranh lạnh kéo dài nhiều lần, đời sống hôn nhân mệt mỏi, căng thẳng. Hiện tại chị và anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, hạnh phúc không có, hôn nhân không đạt được mục đích vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Q có 01 con chung là Phạm Đức D - sinh ngày 25/3/2020 và 01 thai dự kiến sinh vào tháng 9/2022. Ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D cũng như thai sắp sinh. Vì chị có đủ điều kiện kinh tế, thời gian để chăm lo cho các cháu. Mặt khác cháu D hiện dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc, yêu thương của mẹ. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai bà Trần Thị C là mẹ đẻ anh Phạm Văn Q, bà trình bày:** Anh Q có biết việc chị Nga khởi kiện ly hôn tại Tòa án. Gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh Quyết.

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Đặng Thị Hằng N tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 15/11/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Gia đình bà vẫn yêu thương, quý mến con cháu. Nay chị N có đơn ly hôn anh Q, bà và gia đình không đồng ý việc ly hôn này và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị N và anh Q có 01 con chung là Phạm Đức D - sinh ngày 25/3/2020 và hiện chị N đang mang thai. Do không đồng ý ly hôn nên gia đình không có quan điểm về nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Q, chị N có tài sản chung, nợ chung hay không thì gia đình không nắm được.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình:** Anh Phạm Văn Q - sinh năm 1981 có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống, làm việc tại xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Chị N, anh Q tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn với nhau tại xã ngày 15/11/2018; anh, chị có 01 con chung Phạm Đức D - sinh ngày 25/3/2020 và 01 thai chung không rõ bao nhiêu tháng. Sau khi kết hôn thì anh,

chị về chung sống cùng nhau tại xã V L quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm bắt được, nay chị N đề nghị ly hôn anh Q và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Nga có đơn đề nghị vắng mặt, anh Quyết đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị Hằng N và anh Phạm Văn Q là hợp pháp. Do hôn nhân giữa anh chị không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị Đặng Thị Hằng N được ly hôn anh Phạm Văn Q.

+ Về quan hệ con chung: chị Đặng Thị Hằng N và anh Phạm Văn Q có 01 con chung là Phạm Đức D - sinh ngày 15/11/2020 và hiện tại chị N đang mang thai dự kiến sinh vào tháng 9/2022. Ly hôn, cháu D dưới 36 tháng tuổi, chị N có nguyện vọng nuôi i cháu và hiện tại cháu D đang ở cùng chị N. Vì vậy đề nghị HĐXX giao cháu Phạm Đức D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của chị N không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu. Đối với thai chị N đang mang, dự kiến sinh tháng 9/2022, xác định đây là thai chung của anh Q, chị N. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con này được đặt ra giải quyết sau khi chị N sinh cháu theo yêu cầu của một trong các bên đương sự.

+ Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đặng Thị Hằng N và anh Phạm Văn Q là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q hiện đang sinh sống, làm việc tại xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đặng Thị Hằng N có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX tiếp tục giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hằng N và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã V L, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 15/11/2018 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn theo chị N vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh, chị không tìm được tiếng nói chung vì quá khác biệt về tính cách, sở thích, quan điểm, văn hóa dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chiến tranh lạnh kéo dài nhiều lần, đời sống hôn nhân mệt mỏi, căng thẳng. Hiện tại chị và anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Theo gia đình anh Q thì vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Gia đình vẫn yêu thương, quý mến con cháu và đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh Q, chị N đã trầm trọng dẫn đến chị N và anh sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù gia đình anh Q mong muốn hòa giải đoàn tụ cho anh chị, tuy nhiên anh Q không đến Tòa án làm việc, không có phương pháp, giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, hòa giải đoàn tụ với chị N. Mặt khác chị N kiên quyết đề nghị ly hôn anh Q. Do tình cảm giữa anh chị đã không thể hàn gắn, hôn nhân không có hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hằng N, xử cho chị Đặng Thị Hằng N được ly hôn anh Phạm Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Thị Hằng N và anh Phạm Văn Q có 01 con chung là Phạm Đức D- sinh ngày 25/3/2020 và hiện tại chị N đang mang thai, dự kiến sinh vào tháng 9/2022. Ly hôn, do cháu D dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, hiện tại cháu đang sinh sống cùng chị N, chị N cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu mà không cần anh Q phải cấp

đưỡng nuôi con cùng . Đối với thai chị Đặng Thị Hằng N đang mang, dự kiến sinh tháng 9/2022 được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Q. Do đó ly hôn, HĐXX chấp nhận giao cháu Phạm Đức D cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và chấp nhận sự tự nguyện của chị N không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Xác định thai chị Đặng Thị Hằng N đang mang là thai chung của chị N , anh Q. Việc chăm sóc , nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con đối với thai này được đặt ra giải quyết sau khi chị N sinh cháu theo yêu cầu của một trong các bên đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình

[2.3] Về tài sản chung: Chị N trình bày anh chị không có tài sản. Tuy nhiên anh Q không có trình bày tại Tòa án. Mặt khác lời khai của bà Trần Thị C (mẹ đẻ anh Q) thì gia đình không biết anh chị có tài sản gì không . Do đó vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà sẽ được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: chị Đặng Thị Hằng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Hằng N được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về quan hệ con chung:

* Chị Đặng Thị Hằng N và anh Phạm Văn Q có 01 con chung là Phạm Đức D - sinh ngày 25/3/2020. Ly hôn, giao cháu Phạm Đức D cho chị Đặng Thị Hằng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh Phạm Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

* Xác định thai chị Đặng Thị Hằng N đang mang là thai chung của chị và anh Phạm Văn Q. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con đối với thai này được đặt ra giải quyết sau khi chị N sinh cháu theo yêu cầu của một trong các bên đương sự.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu

4. Về án phí: chị Đặng Thị Hằng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Đặng Thị Hằng N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002405 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 07/6/2022 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Đặng Thị Hằng N, anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Vũ Lăng, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi